

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26/9/2023

V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Minh; ông Phạm Ngạch.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/7/2023 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-DS ngày 11/9/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh T M; sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 4, xã HL, huyện HK, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn V P; sinh năm: 1992; địa chỉ: Xóm 3, xã H L, huyện H K, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2023, bản tự khai ngày 02/8/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Đinh T M trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đinh T M và anh Nguyễn V P đăng ký kết hôn vào ngày 24/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H L, huyện H K, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng năm 2016 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là vì vợ chồng không chung quan điểm sống, anh P chửi bới, đánh đập chị. Do mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hòa giải được, ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã ly thân nhau năm 2017 cho đến nay. Nay vì tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân

không đạt được nên chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn V P.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Căn cước công dân, chứng minh nhân dân; xác nhận thông tin nơi cư trú; biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án; bản tự khai.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh P nhưng anh P không đến Tòa án để làm việc.

Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương đến trực tiếp tại nhà anh Nguyễn V P để lấy lời khai, tại các buổi làm việc anh Nguyễn Văn Phước và anh Nguyễn Văn Phụng (Anh, em trai của anh P) cung cấp thông tin: Chị M và anh P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn từ năm 2015. Quá trình chung sống giữa anh chị nảy sinh mâu thuẫn, lí do là vì anh P không đồng ý từ bỏ quê hương để đi miền nam làm ăn sinh sống cùng với chị M, cũng như giữa anh chị khác khẩu, thường xuyên xảy ra cãi vã và anh P, chị M sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay. Đồng thời anh Phước cung cấp số điện thoại của anh P thuê bao số 0799683861, Tòa án tiến hành liên hệ thì anh P cung cấp thông tin: Anh P đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án, biết việc chị M làm đơn xin ly hôn nhưng vì hiện nay anh bận đi làm ăn xa, không về giải quyết vụ án được. Do giữa anh P và chị M không còn tình cảm vợ chồng với nhau, vợ chồng cũng không có con chung và tài sản chung nên đề nghị Tòa án sớm giải quyết ly hôn và xem xét giải quyết vắng mặt anh P.

Đồng thời, Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của anh Nguyễn V P, Tại biên bản làm việc với ông Thái Đức Cường (Công an xã Hương Liên) và ông Phan Thanh Hương - Phó Công an xã H L, huyện H K cung cấp thông tin: Công dân Nguyễn V P, sinh ngày 10/8/1992, có số định danh cá nhân 04292003221 là công dân của địa phương, có đăng ký hộ khẩu tại xóm 3, xã H L, huyện H K, ngoài ra anh P không đăng ký tạm trú, tạm vắng ở bất kỳ địa phương nào khác. Tuy nhiên, quá trình sinh sống tại địa phương thì anh P làm nghề lái xe nên không thường xuyên có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện tương đối đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Chị M, anh P trên cơ sở tự do tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị M, anh P nảy sinh mâu thuẫn, đã ly thân nhau từ lâu, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên đề nghị xử cho chị M được ly hôn anh P.

- Về con chung: Chị M, anh P không có con chung nên đề nghị Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị M, anh P không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét; về án phí: Đề nghị HĐXX buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị Đinh T M có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn V P có địa chỉ cư trú tại xã H L, huyện H K nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và thông báo hòa giải cho các bên đương sự. Bị đơn anh P không có mặt tại Tòa án để tham gia các buổi hòa giải. Do đó, vụ án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh P nhưng bị đơn đã 02 lần vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn V P và Chị Đinh T M trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu, tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H L, huyện H K theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2015 ngày 24/7/2015, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị M và anh P do không cùng quan điểm sống nên giữa anh, chị nảy sinh mâu thuẫn, cãi vã, chửi bới, thậm chí đánh đập nhau, chị M nhiều lần nhẫn nhịn để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay, quá trình giải quyết tại Tòa án chị M nhất quyết xin ly hôn. Điều này chứng tỏ hôn nhân của chị M, anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị M, đồng ý cho chị M được ly hôn anh P.

[3] Về con chung: Các bên đương sự không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đinh T M là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đinh T M được ly hôn với anh Nguyễn V P.

2. Về án phí: Chị Đinh T M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, chị M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007923, ngày 04/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh T M có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Nguyễn V P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- UBND xã Hương Liên;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Khánh

